

Bản án số: 88/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 20/5/2022  
V/v tranh chấp ly hôn, con chung.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà **NGUYỄN KIM NGỌC**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **VÕ KẾ AN**

Bà **TRẦN THỊ CÚC**

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **NGUYỄN TRẦN HỒNG NHUNG** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 15/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022 về việc: “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **NGUYỄN THỊ M**, sinh năm 1974 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyệnC, tỉnh T.

- **Bị đơn:** Anh **TRƯƠNG VĂN BÉ CH**, sinh năm 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyệnC, tỉnh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:** Chị Nguyễn Thị M và anh Trương Văn Bé Ch xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2000, có đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp tính tình thường cãi vã nên anh chị chính thức ly thân từ tháng 9/2021 đến nay.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trương Thị Thùy D, sinh ngày 28/4/2002 và Trương Chí B, sinh ngày 28/10/2009, hiện cháu D đã trưởng thành, cháu B đang sống với anh Ch.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Nay chị Nguyễn Thị M yêu cầu ly hôn anh Trương Văn Bé Ch; Yêu cầu nuôi con chung là cháu Trương Chí B, không yêu cầu cấp dưỡng.

***\*Theo bản khai ngày 11/3/2022 và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Trương Văn Bé Ch trình bày:*** Anh và chị Nguyễn Thị M quen biết xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2000, có đăng ký kết hôn, sống hạnh phúc, do có lần uống rượu say không làm chủ bản thân nên đánh chị M, anh rất ăn năn hối hận, đã nhiều lần xin lỗi chị M tha thứ, chị M đi làm công ty từ tháng 9/2021 đến nay do dịch bệnh nên không thường xuyên về nhà.

Về con chung: có 02 con chung tên Trương Thị Thùy D, sinh ngày 28/4/2002 và Trương Chí B, sinh ngày 28/10/2009, hiện cháu D đã trưởng thành, cháu B đang sống với anh.

Nay anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con, về tài sản chung, nợ chung không tranh chấp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:** Xét thấy, chị Nguyễn Thị M và anh Trương Văn Bé Ch cư trú: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh T. Do đó, tranh chấp ly hôn giữa anh, chị thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[2] Về nội dung:** Tại phiên tòa hôm nay, Chị Nguyễn Thị M và anh Trương Văn Bé Ch cùng trình bày thống nhất, anh, chị xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2000, có đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị M do không hợp tính tình, thường cãi vã nên anh, chị ly thân từ tháng 9/2021 đến nay; Còn anh Ch cho rằng, vợ chồng sống hạnh phúc không mâu thuẫn gì do có lần uống rượu say không làm chủ bản thân nên anh đánh chị M, anh rất ăn năn hối hận, đã nhiều lần xin lỗi chị M tha thứ, chị M đi làm công ty từ tháng 9/2021 đến nay do dịch bệnh nên không thường xuyên về nhà. Xét thấy, tại phiên tòa chị M cương quyết xin ly hôn, còn anh Ch có mong muốn gia đình được đoàn tụ, do mâu thuẫn vợ chồng chị M, anh Ch không trầm trọng, thời gian qua do tình dịch bệnh nên anh chị sống xa nhau, nhằm tạo điều kiện cho anh, chị được đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc con chung, xây dựng gia đình hạnh phúc nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M là phù hợp theo điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

**[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung:** Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

**[4] Về án phí:** Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự
- Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14.

### **Xử:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M xin ly hôn anh Trương Văn Bé Ch.

*Về án phí:* Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001629 ngày 13/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên không phải nộp tiếp.

*Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Kim Ngọc**

